

Thương binh, liệt sĩ trong tư tưởng và tình cảm của Bác Hồ

Trong thư gửi Ban thường trực của Ban tổ chức ngày Thương binh toàn quốc (ngày 27 tháng 7 năm 1947), Người viết: “Đang khi Tổ quốc lâm nguy, giang sơn, sự nghiệp, mồ mả, đền chùa, nhà thờ của tổ tiên ta bị uy hiếp, cha mẹ, anh em, vợ con, thân thích, họ hàng ta bị đe dọa, của cải, ruộng nương, nhà cửa, ao vườn, làng mạc ta bị nguy ngập, ai là người xung phong trước hết để chống cự quân thù, để giữ gìn đất nước cho chúng ta? Đó là những chiến sĩ mà nay một số thành ra thương binh”.



Bác Hồ đặt vòng hoa viếng các anh hùng liệt sĩ. Ảnh: Tuấn Anh

Tư tưởng, tình cảm đó của Người lại được thể hiện trong lời kêu gọi, nhân ngày 27 tháng 7 năm 1948: “Khi nạn ngoại xâm ào ạt đến, nó như một trận lụt to. Nó đe dọa tràn ngập cả non sông Tổ quốc. Nó đe dọa cuốn trôi cả tính mệnh, tài sản, chìm đắm cả bố mẹ, vợ con của nhân dân ta.

Trước cơn nguy hiểm ấy, số đông thanh niên yêu quý của nước ta đã dũng cảm xông ra mặt trận. Họ quyết tâm đem xương máu của họ đắp thành một bức tường đồng, một con đê vững để ngăn cản nạn ngoại xâm tràn ngập Tổ quốc, làm hại đồng bào. Họ quyết hy sinh tính mệnh để giữ tính mệnh đồng bào.

Họ quyết hy sinh gia đình và tài sản họ để bảo vệ gia đình và tài sản đồng bào.

Họ quyết liều chết chống địch để cho Tổ quốc và đồng bào sống.

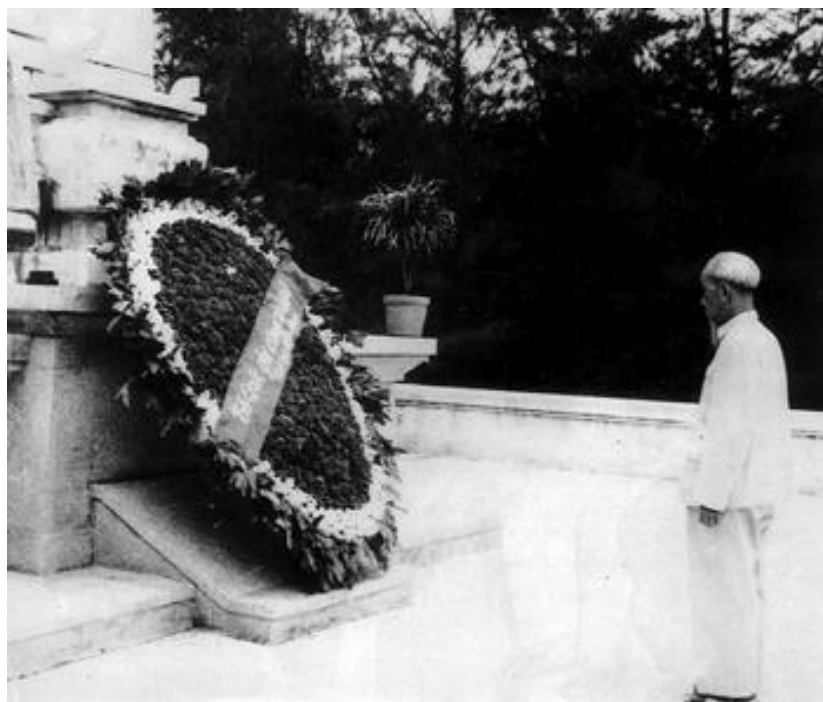
Họ là những chiến sĩ anh dũng của chúng ta.

Trong đó có người đã bỏ lại một phần thân thể ở mặt trận, có người đã bỏ mình ở chiến trường. Đó là thương binh, đó là tử sĩ...”

Trải qua hàng chục năm ròng chiến đấu cho lý tưởng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” mà Đảng và Bác Hồ đã chỉ ra, hàng triệu đồng bào, đồng chí đã hy sinh cả cuộc đời mình, hàng chục vạn người đã cống hiến một phần thân thể của mình, những mất mát ấy không thể bù đắp được. Thấu hiểu những hy sinh to lớn đó, Người viết: “Máu đào của các liệt sĩ đã nhuộm lá cờ cách mạng càng thêm đỏ chói. Sự hy sinh của các liệt sĩ đã chuẩn bị cho đất nước ta nở hoa độc lập, kết quả tự do”. Cho nên đối với “những người con trung hiếu ấy, Chính phủ và đồng bào phải báo đáp thế nào cho xứng đáng”, và Người giải thích: “Tổ quốc và đồng bào phải biết ơn, phải giúp đỡ những người con anh dũng ấy, mọi người phải luôn luôn học tập tinh thần dũng cảm của các liệt sĩ để vượt qua tất cả khó khăn, gian khổ hoàn thành sự nghiệp cách mạng mà các liệt sĩ đã để lại”.

Với quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, Bác Hồ đã đề ra phương châm thực hiện công tác thương binh, liệt sĩ thật rõ ràng, phù hợp với đạo lý truyền thống của dân tộc và hoàn cảnh của đất nước: “đồng bào sẵn sàng giúp đỡ, Chính phủ ra sức nâng đỡ, anh em có quyết tâm thì anh em nhất định dần dần tự túc được.”

Thể hiện trách nhiệm của Nhà nước, ngày 16 tháng 2 năm 1947, Hồ Chủ Tịch đã ký Sắc lệnh số 20/SL ban hành chế độ hưu bổng thương tật và tiền tuất tử sĩ. Người cũng đồng ý chọn ngày 27 tháng 7 làm Ngày Thương binh toàn quốc, là dịp để đồng bào “tỏ lòng hiếu nghĩa bác ái và tỏ lòng yêu mến thương binh”. Người còn thường xuyên viết thư thăm hỏi thương binh, gia đình liệt sĩ, nhắc nhở trách nhiệm và động viên, biểu dương các địa phương, các đơn vị và cá nhân đã hết lòng giúp đỡ thương binh, gia đình liệt sĩ.



Tháng 11 năm 1946, trong thư gửi các địa phương, Người viết:

“Vì muốn thay mặt Tổ quốc, toàn thể đồng bào và Chính phủ cảm ơn những chiến sĩ đã hy sinh tính mệnh cho nền tự do, độc lập và thống nhất của nước nhà, hoặc trong thời kỳ cách mệnh, hoặc trong thời kỳ kháng chiến.

Tôi gửi lời chào thân ái cho các gia đình liệt sĩ đó và tôi nhận các con liệt sĩ làm con nuôi của tôi...”

Tháng 2 năm 1948, Người gửi thư dặn dò các cháu nhi đồng phát động công tác Trần Quốc Toàn, với những tình cảm thiết tha:

“... 2. Bác không phải mong các cháu tổ chức những “Đội Trần Quốc Toàn” để đi giặc và lập nhiều chiến công, nhưng mà cốt để tham gia kháng chiến, bằng cách giúp đỡ đồng bào.

3. Từ 5 đến 10 cháu tổ chức thành một đội, giúp nhau học hành. Khi học rảnh, mỗi tuần mấy lần cả đội đem nhau đi giúp đồng bào.

Trước thì giúp các nhà chiến sĩ, các thương binh, lần lượt giúp những nhà ít người. Sức các cháu làm được việc gì thì giúp việc ấy. Thí dụ: quét nhà, gánh nước, lấy củi, xay lúa, giữ em, dạy chữ quốc ngữ...

Đội này thi đua với đội khác. Mỗi tháng một lần, các đội báo cáo cho Bác biết. Đội nào giỏi hơn, Bác sẽ gửi giấy khen”.

Tháng 7 năm 1951, Người phát động phong trào “Đón thương binh về làng” với nội dung cụ thể: “Chính quyền, đồng bào và các đoàn thể nhân dân trong mỗi xã phải tùy theo sự cố gắng và khả năng chung của mỗi xã mà đón một số anh em thương binh. Giúp lâu dài chứ không phải chỉ giúp một thời gian. Không phải giúp bằng cách góp gạo nuôi thương binh, nhưng giúp bằng cách này:

1. Mỗi xã trích một phần ruộng công, nếu không có ruộng công thì mượn ruộng của những đồng bào có hăng tâm, hăng sản, nếu không mượn được ruộng thì chính quyền, đoàn thể và đồng bào trong xã chung sức phát vỡ một số đất mới để giúp thương binh.

2. Chính quyền, đoàn thể và đồng bào trong xã tổ chức việc cày cấy, chăm nom, gặt hái những ruộng đất ấy. Hoa lợi để nuôi thương binh.

3. Tùy theo số ruộng đất trích được, mượn hoặc khai khẩn được, mà đón nhiều người hoặc ít người thương binh về xã. Anh em thương binh sẽ tùy sức mà làm những công việc nhẹ, như học may, đan lát, hớt tóc hoặc giúp việc phòng giấy, việc bình dân học vụ trong làng....

Kế hoạch tỉ mỉ sẽ do Chính phủ cùng Mặt trận Liên Việt định sau.

Với lòng hăng hái và cố gắng của đồng bào, với sự nỗ lực của cán bộ chính quyền và đoàn thể các địa phương, tôi tin chắc rằng công việc đón anh em thương binh về làng sẽ có kết quả tốt đẹp”.

Và trong dịp Đảng, Chính phủ về Thủ đô sau 9 năm kháng chiến, Người đã dẫn đầu đoàn đại biểu của Đảng, Chính phủ tới đặt vòng hoa ở Đài liệt sĩ. Trong diễn từ tại buổi lễ, Người viết:

“Hỡi các liệt sĩ.

Ngày mai là năm mới, là ngày đồng bào và bộ đội mừng Chính phủ về Thủ đô. Trong lúc cả nước vui mừng thì mọi người đều thương tiếc các liệt sĩ đã hy sinh vì Tổ quốc, vì dân tộc.

Tôi thay mặt nhân dân, Chính phủ và bộ đội kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn bất diệt của các liệt sĩ.

...

Một nén hương thanh.

Vài lời an ủi”.

Cảm động biết bao khi một vị Chủ tịch nước, hàng năm cứ đến Ngày Thương binh liệt sĩ lại gửi thư cùng một tháng lương của mình, kèm đó, khi thì một bữa ăn, khi thì một món quà (do đồng bào gửi biểu) để tặng anh em thương binh.

Với quan điểm khoa học và đầy tinh thần lạc quan “tàn nhưng không phế”, Bác khuyên anh em thương binh: “Khi đã khôi phục sức khỏe phải hăng hái tham gia công tác sản xuất để trở nên người công dân kiêu mẫu. Bác chúc các gia đình liệt sĩ trở thành những “gia đình cách mạng gương mẫu”.

Đã 55 trôi qua kể từ Ngày Thương binh liệt sĩ đầu tiên ấy. Mỗi năm, cứ đến ngày 27 tháng 7, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta lại nhớ đến Bác - Người cha già của dân tộc và thêm tự hào về bước phát triển của công tác thương binh, liệt sĩ theo tư tưởng và sự chỉ đạo của Người.

Với sự mở đầu của Sắc lệnh số 20/SL ngày 16 tháng 2 năm 1947 ban hành chế độ hưu bổng thương tật và tiền tuất tử sĩ, qua từng thời kỳ cách mạng được bổ sung, sửa đổi cả về đối tượng, tiêu chuẩn và các nội dung ưu đãi; đến nay chính sách thương binh, liệt sĩ đã phát triển thành hai Pháp lệnh: Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và Pháp lệnh Ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng.

Từ An dưỡng đường số 1 được thành lập tháng 6 năm 1947 tại xã Lục Ba, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (cơ sở nuôi dưỡng thương binh) và một bộ phận làm chân tay giả ra đời ở vùng

tự do trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, hệ thống cơ sở sự nghiệp của ngành được mở rộng ở nhiều tỉnh phía Bắc. Trong thời kỳ cả nước bước vào cuộc trường chinh chống Mỹ, cả nước đã có hàng trăm cơ sở sự nghiệp từ Trung ương đến địa phương, với những trang thiết bị được đổi mới, phục vụ kịp thời cho việc phục hồi chức năng, nuôi dưỡng, đào tạo, dạy nghề và tổ chức sản xuất cho thương binh, thân nhân liệt sĩ.

Kế thừa đạo lý truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, cuộc vận động “Mùa đông binh sĩ” “Giúp binh sĩ bị thương”, từ những việc làm “Hiếu nghĩa bác ái” theo lời kêu gọi của Bác Hồ trong những ngày đầu cuộc kháng chiến “9 năm” đến những “hũ gạo tình nghĩa, con gà tình nghĩa, thừa ruộng tình nghĩa” trong thời kỳ cả nước “xê dọc Trường Sơn đi cứu nước”, đến nay phong trào toàn dân chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ đã phát triển thành 5 chương trình của thời kỳ đổi mới. Phong trào “vườn cây tình nghĩa”, “ao cá tình nghĩa”.... được nảy nở từ ngay các thôn bản, làng xã, chương trình xây dựng, quản lý, sử dụng thống nhất Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” (Theo pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng) được thể chế hoá theo Nghị định 91/1998/NĐ-CP của Chính phủ đã làm cho công tác thương binh liệt sĩ mang tính xã hội hoá cao.

Theo lời Bác dạy “tàn nhưng không phế”, tiếp nhận những ưu đãi từ chính sách của Nhà nước và sự tiếp sức của cộng đồng anh chị em thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sĩ đã phát huy truyền thống, năng lực, sở trường của mình trong hoàn cảnh mới để xứng đáng là những “Công dân kiêu mẫu”, những “Gia đình cách mạng gương mẫu”. Nhiều người trong số đó đã trở thành những nhà khoa học xuất sắc, thành những người làm ăn giỏi hoặc đang đảm đương những trọng trách là cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý ở nhiều lĩnh vực từ Trung ương đến cơ sở, một số đã được Nhà nước tuyên dương Anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới.

Những thành tựu nói trên không chỉ góp phần ổn định và nâng cao mức sống của thương binh, gia đình liệt sĩ mà còn góp phần ổn định tình hình chính trị xã hội trên địa bàn, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, có tác dụng giáo dục toàn dân, đặc biệt là thế hệ trẻ về lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều có ý nghĩa hết sức quan trọng là từ những kết quả của 55 thực hiện chính sách ưu đãi và chăm sóc thương binh, liệt sĩ, chúng ta có thể rút ra nhiều bài học để đẩy mạnh toàn diện công tác này, nhằm đạt mục tiêu mà Đại hội lần thứ IX của Đảng đã nêu ra: “Chăm lo tốt hơn đối với các gia đình chính sách và những người có công với cách mạng, bảo đảm tất cả các gia đình chính sách có cuộc sống bằng hoặc khá hơn mức sống trung bình so với người dân địa phương trên cơ sở kết hợp 3 nguồn lực: Nhà nước, cộng đồng và cá nhân đối tượng chính sách tự vươn lên”. Đó cũng là điều mong ước của Bác trong thư Người gửi Bộ trưởng Bộ Thương binh - Cựu binh (tháng 7 năm 1951) là làm cho thương binh, gia đình liệt sĩ được “yên ổn về vật chất, vui vẻ về tinh thần và có dịp tham gia hoạt động ích lợi cho xã hội”.

Theo Uống nước nhớ nguồn